

Số: /QĐ-KKT

Khánh Hoà, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính
giai đoạn 2021 - 2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

Điều 2. Văn phòng có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Ban hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, LTND, 02.

Nguyễn Trọng Hoàng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KKT ngày /01/2022
của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong)

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/9/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Ban) xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, với các nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Ban tập trung vào 6 nội dung, gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính của Ban trong 10 năm tới là: (1) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách tiền lương theo quy định hiện hành; (3) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

Thể chế, chính sách quản lý trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền được tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập phù hợp với thực tiễn

và tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển KKT Vân Phong.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế đảm bảo đúng lĩnh vực ưu tiên, đúng những khâu đột phá, trọng tâm, trọng điểm và xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phù hợp với bối cảnh, tình hình và sự phát triển kinh tế - xã hội của KKT Vân Phong.

- Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho các thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật theo hướng hiệu quả và thiết thực.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tham mưu UBND tỉnh và HĐND tỉnh ban hành các văn bản theo đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu:

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả TTHC liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, kiến nghị: cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

+ 90% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

+ Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC của Ban đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 100% TTHC nội bộ của Ban được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ TTHC đủ điều kiện, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

+ 90% số lượng người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC của Ban đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các quy định TTHC gắn với chuẩn hóa quy trình, đơn giản hóa thành phần và số lượng hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện.

- Cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC, tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng chuyên viên trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm việc giải quyết TTHC giảm tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan để tiếp tục chống tham nhũng, tiêu cực, những nhiễu và công khai, minh bạch.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ban, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Đến năm 2025*: Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ban đạt tối thiểu 90%.

- *Đến năm 2030*: Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ban đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Ban trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức (CCVC) để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng CCVC theo vị trí việc làm; thực hiện nghiêm minh các quy định về sử dụng và quản lý đội ngũ CCVC.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng, triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh

tranh để bỏ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật theo thẩm quyền được phân công, phân cấp về chế độ tiền lương mới đối với CCVC theo lộ trình.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; ban hành theo thẩm quyền quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CCVC gắn với vị trí việc làm. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, tránh trùng lặp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hằng năm, Ban sẽ xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý nhà nước về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ Nhân dân.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan.

b) Nhiệm vụ:

Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Thực hiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của Trung ương.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, đổi mới phương pháp tiếp cận, khai thác và sử dụng dịch vụ công, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- *Đến năm 2025:*

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi

trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của Ban được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- *Đến năm 2030:*

100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của Ban được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) **Nhiệm vụ:**

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo lộ trình, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với CCHC; áp dụng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức việc xây dựng, duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hằng năm theo quy định của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn của các cơ quan liên quan; triển khai hiệu quả mô hình ISO điện tử, đảm bảo đồng bộ với phát triển hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống báo cáo cấp tỉnh tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; 100% văn bản đi đến được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản điều hành, 100% văn bản được ký số.

- Xây dựng hệ thống quản lý nghiệp vụ của các phòng chuyên môn làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động.

7. Nhiệm vụ, phân công cụ thể:

Từ đây đến năm 2025 và các năm tiếp theo, tập trung triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ CCHC trọng tâm nêu tại Phụ lục kèm theo.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác CCHC gắn với xây dựng và thực hiện chế tài trách nhiệm của Lãnh đạo Ban.

Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình công tác CCHC giai đoạn 2021-2030; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc và việc phối hợp đồng bộ trong thực hiện công tác CCHC.

2. Bố trí công chức thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan theo yêu cầu, tính chất công việc và danh mục vị trí việc làm của Ban; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho chuyên viên CCHC để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2021-2030.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với thực hiện tốt chính sách cải cách tiền lương, chế độ đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; phát huy tinh thần cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

Tiếp tục lấy kết quả CCHC, giải quyết TTHC làm tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CCVC và xét thi đua - khen thưởng.

4. Phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, hiệu quả và đột phá để tạo chuyển biến mạnh trong thực hiện CCHC tại cơ quan.

Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và giám sát hiệu quả việc thực hiện. Đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo nội dung đa dạng, hình thức phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và thực tiễn quản lý.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác CCHC. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan; đưa chuyên đề CCHC vào thảo luận, quán triệt tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC.

Tổ chức hệ thống thông tin chỉ đạo và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời về CCHC; xây dựng cơ chế phù hợp để tiếp nhận, xử lý nhanh các vướng mắc, các phản ánh, kiến nghị về hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong CCHC, thực thi công vụ, nhiệm vụ theo hướng tăng tính chủ động và trách nhiệm của từng CCVC, xử lý nghiêm trách nhiệm của lãnh đạo phòng.

IV. Kinh phí thực hiện:

Tổ chức thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 và Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính, các quy định có liên quan của HĐND, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Lãnh đạo Ban chỉ đạo các Trưởng các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này, thường xuyên giám sát và kiểm tra CCVC của phòng mình trong quá trình thực hiện.

2. Văn phòng có trách nhiệm:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC; báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

- Theo dõi và tham mưu cho Lãnh đạo Ban về thái độ và chất lượng phục vụ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, vướng mắc. Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên để triển khai thực hiện và hoàn thành tốt công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền CCHC đối với các nội dung trọng điểm gồm: Cải cách TTHC, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính TTHC, dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hoà, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; các giải pháp, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp; phát huy tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, các phòng, đơn vị trực thuộc báo cáo Lãnh đạo Ban để kịp thời xử lý./.

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KKT ngày /01/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Phòng chủ trì tham mưu triển khai	Phòng thực hiện, phối hợp	Thời gian
1	Phối hợp xây dựng, triển khai các giải pháp thu hút đầu tư đẩy mạnh phát triển KKT Vân Phong	Chương trình Xúc tiến đầu tư và Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030	Phòng Quản lý Đầu tư		Giai đoạn 2021-2030
2	Thực hiện Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030	Chương trình, Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong và triển khai thực hiện	Đề án/quy hoạch/ kế hoạch	Phòng Quản lý Đầu tư	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4	Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 16/6/2021 của	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng và các phòng thực hiện giải quyết TTHC		Giai đoạn 2021-2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Phòng chủ trì tham mưu triển khai	Phòng thực hiện, phối hợp	Thời gian
	UBND tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh				
5	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Bộ phận Một cửa và các phòng thực hiện giải quyết TTHC		Giai đoạn 2021-2025
6	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ.	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng		Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
7	Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025; triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025	Các kế hoạch, văn bản triển khai	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2030
8	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được triển khai sử dụng	Các phòng, đơn vị trực thuộc		Giai đoạn 2021-2025
9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến	Hệ thống Hội nghị trực tuyến được đầu tư mở rộng	Văn phòng	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	Giai đoạn 2021- 2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Phòng chủ trì tham mưu triển khai	Phòng thực hiện, phối hợp	Thời gian
10	Triển khai Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP) theo lộ trình của Sở Thông tin và Truyền thông	Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa được đưa vào sử dụng	Các phòng, đơn vị trực thuộc		Giai đoạn 2021 - 2025 (Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông)
11	Tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; phát triển các hệ thống cung cấp chia sẻ dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu mở được xây dựng, công bố. - Kết nối, tích hợp dữ liệu mở vào Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp. 	Văn phòng (giao Quản trị mạng)	Các phòng, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2022 - 2030 (Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông)
12	Triển khai Đề án thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) trong giai đoạn 2021- 2025	Quyết định, Kế hoạch triển khai	Các phòng, đơn vị trực thuộc		Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Phòng chủ trì tham mưu triển khai	Phòng thực hiện, phối hợp	Thời gian
13	Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh; đề xuất xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo
14	Xây dựng hệ thống quản lý nghiệp vụ của các phòng chuyên môn làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động.	Lãnh đạo Ban theo dõi, đánh giá chi tiết các nhiệm vụ đã giao cho từng chuyên viên	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2022